



CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

# HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG PHILIPPINES



Hà Nội, tháng 5/2013

## MỤC LỤC

<b>Phần 1. Giới thiệu khái quát về thị trường Philippines .....</b>	<b>3</b>
1. Thông tin cơ bản.....	3
2. Điều kiện tự nhiên .....	3
3. Khí hậu.....	3
4. Xã hội.....	3
5. Thể chế và cơ cấu hành chính .....	4
6. Hệ thống pháp luật.....	5
7. Lịch sử.....	5
8. Văn hoá .....	6
9. Giáo dục .....	6
10. Ngày nghỉ/ lễ tết: .....	7
<b>Phần 2. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư.....</b>	<b>8</b>
1. Kinh tế.....	8
2. Thương mại .....	11
3. Đầu tư.....	11
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế .....	12
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản .....	13
6. Quan hệ quốc tế.....	13
<b>Phần 3. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Philippines .....</b>	<b>14</b>
1. Quan hệ ngoại giao .....	14
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại .....	15
3. Hợp tác đầu tư và phát triển.....	18
<b>Phần 4. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Philippines.....</b>	<b>19</b>
1. Các quy định về nhập khẩu .....	19
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	24
3. Quy định về bao gói, nhãn mác.....	26
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	26
5. Quyền sở hữu trí tuệ .....	27
6. Khu vực tự do thương mại .....	28
7. Thành lập doanh nghiệp.....	28
8. Văn hoá kinh doanh.....	29
<b>Phần 5. Địa chỉ hữu ích.....</b>	<b>33</b>
<b>Tài liệu tham khảo.....</b>	<b>34</b>

## Phần 1. Giới thiệu khái quát về thị trường Philippines

### 1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Cộng hoà Philippines

Diện tích: 300.000 km<sup>2</sup>

Dân số: 105.720.644 người (7/2013)

Thủ đô: Manila

Ngôn ngữ chính thức: Tiếng Tagalog và tiếng Anh đều được coi là ngôn ngữ chính thức.

Đơn vị tiền tệ: Đồng pê-sô Philippines (PHP)

Ngày quốc khánh: ngày 12/6/1898

### 2. Điều kiện tự nhiên

Vị trí địa lý: Là quốc gia quần đảo với khoảng 7107 đảo.

- Phía Bắc giáp biển Đài Loan.
- Phía Nam ngăn cách với Malaysia bởi biển Sulu và Celebes.
- Phía Đông là Thái Bình Dương.
- Phía Tây ngăn cách với Việt Nam bởi Biển Đông (cách Việt Nam khoảng 1500 Km).

Diện tích: 300.000 km<sup>2</sup>

Địa hình: 3/4 diện tích là rừng núi; đồng bằng thấp, nhỏ, hẹp và có nhiều thung lũng xen kẽ các sườn núi. Philippines thuộc khu vực có nhiều động đất và núi lửa với khoảng 10 núi lửa đang trong thời kỳ hoạt động.

Tài nguyên thiên nhiên: Gỗ, xăng dầu, niken, coban, bạc, vàng, muối, đồng.

### 3. Khí hậu

Philippines thuộc khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, thường có bão lớn (trung bình 20 trận/năm). Philippines có hai mùa rõ rệt là mùa khô và mùa mưa: mưa-bão từ tháng 6 đến tháng 10; khô-mát từ tháng 11 đến tháng 2; nóng-khô từ tháng 3 đến tháng 5. Nhiệt độ trung bình 25 độ C.

### 4. Xã hội

*(Số liệu ước 2013. Nguồn: www.cia.gov)*

**Dân số:** 105.720.644 người (7/2013)

**Dân tộc:** Ba nhóm dân tộc chính là Indio theo Cơ đốc giáo chiếm 3/4 dân số; các dân tộc miền núi chiếm khoảng 5% và nhóm người Moro theo Hồi giáo chiếm khoảng 5%. Ngoài ra còn ngoại kiều chiếm 2%.

**Tôn giáo:** Philippines là nước duy nhất ở Châu Á lấy Thiên chúa giáo làm quốc đạo với 85% dân số theo Thiên chúa giáo, Hồi giáo 10%, 5% theo đạo Tin lành và các đạo khác.

## 5. Thể chế và cơ cấu hành chính

### 5.1 Thể chế

**Chính phủ:** Theo hình thức chính thể cộng hòa.

**Hành pháp:** Đứng đầu Nhà nước và Chính phủ Philippines là Tổng thống, nhiệm kỳ 6 năm, không tái cử nhiệm kỳ 2. Tổng thống có thể triệu tập khoá họp đặc biệt của Quốc hội vào bất cứ thời điểm nào thấy cần thiết. Tổng thống có các quyền: bổ nhiệm các bộ trưởng nội các với sự thông qua của Quốc hội; thành lập các Hội đồng; và chọn các cố vấn về các vấn đề cụ thể.

**Lập pháp:** Quốc hội gồm hai viện. Thượng viện gồm 24 thượng nghị sĩ (với nhiệm kỳ 6 năm nhưng không quá hai nhiệm kỳ) và Hạ viện gồm 200 đến 250 hạ nghị sĩ (với nhiệm kỳ 3 năm nhưng không quá ba nhiệm kỳ).

**Tư pháp:** Hệ thống tư pháp của Philippines chịu sự quản lý và giám sát của Toà án Tối cao và hoạt động theo 4 cấp gồm: Toà án thượng thẩm; Toà án phúc thẩm; Toà án sơ thẩm vùng; và Toà án sơ thẩm tỉnh, thành phố, quận, huyện. Philippines không có cơ quan công tố hay kiểm sát riêng mà chức năng này thuộc tòa án.

**Cơ chế bầu cử:** Theo Hiến pháp năm 1987, dân trực tiếp bầu Tổng thống, Phó Tổng thống và các thượng và hạ nghị sĩ.

**Liên minh cầm quyền hiện nay:** Liên minh Lakas-NUCD-UMDP do Tổng thống Arroyo làm Chủ tịch và ông De venecia làm đồng chủ tịch. Hiện nay Liên minh này đổi tên là “Lakas ng Kristiyano at Muslim Democrata “ (Liên minh Sức mạnh quần chúng của những người dân chủ Thiên chúa giáo và Hồi giáo).

**Các đảng chính trị chính:**

- o LDP
- o UNIDO
- o PDP-Laban
- o NUCD
- o CPP
- o NDF
- o LAKAS- NUCD
- o UMDP
- o PPC - Phong trào đấu tranh vì nền dân chủ Philippines
- o Đảng Dân tộc Dân chủ Thống nhất
- o Đảng Dân chủ Philippines-Sức mạnh quần chúng
- o Liên hiệp toàn quốc những người dân chủ Thiên chúa giáo
- o Đảng Cộng sản thân Trung Quốc, thành lập 1968.

- o Mặt trận Dân tộc Dân chủ ( là lực lượng đấu tranh chính trị của CPP, được coi là hợp pháp và có trụ sở ở Hà Lan).
- o Đảng Sức mạnh quần chúng-Liên hiệp toàn quốc những người dân chủ Thiên chúa giáo.
- o Đảng Liên minh những người dân chủ Hồi giáo.
- o Liên minh Sức mạnh nhân dân gồm các đảng LP, Reporma, Aksyon, Demokratiko, Lakas-NUCD, Promdi và NP

## 5.2 Cơ cấu hành chính

Philippines được chia thành ba miền là Luzon ở phía Bắc đất nước, Visayas ở giữa đất nước, và Mindanao ở phía Nam đất nước. Tên ba miền đặt theo tên ba đảo chính của Philippines.

Cấp hành chính địa phương chính thức của Philippines là tỉnh gồm 81 đơn vị. Thủ đô Manila là một đơn vị hành chính đặc biệt, ngang cấp tỉnh và một mình nó là một vùng trong 17 vùng của Philippines.

Các tỉnh lại được chia tách tiếp thành các thành phố và các huyện. Tuy cùng là cấp hành chính địa phương thứ hai, nhưng thành phố có nhiều chức năng hành chính hơn so với huyện, và cũng được cấp ngân sách nhiều hơn.

Thành phố và huyện được chia thành các *barangay*. Đây là cấp hành chính địa phương thấp nhất ở Philippines.

## 6. Hệ thống pháp luật

Bản hiến pháp đầu tiên của Philippines ra đời năm 1898 gọi là Hiến pháp Malolos. Sau đó là các Hiến pháp ra đời năm 1935, 1972, 1987. Mặc dù có sự thay đổi các bản Hiến pháp song hệ thống pháp luật nước này nhìn chung vẫn chủ yếu dựa vào pháp luật Tây Ban Nha và pháp luật Hoa Kỳ.

## 7. Lịch sử

Năm 1521, Magellan (người Tây ban nha) đã tới quần đảo Philippines và Tây Ban Nha áp đặt chế độ thực dân tại đây đến năm 1898. Ngày 12/6/1898 Tướng Emilio Aguinaldo, Tổng thống đầu tiên của Philippines, tuyên bố khai sinh nước Cộng hoà Philippines.

Ngày 10/12/1898, Tây Ban Nha ký Hoà ước nhượng Philippines cho Hoa Kỳ; đến năm 1913 Hoa Kỳ áp đặt sự thống trị lên toàn bộ Philippines. Tuy nhiên năm 1935, Hoa Kỳ phải tuyên bố cho người Philippines hưởng tự trị trong một số lĩnh vực và hứa 10 năm sau sẽ trao trả độc lập.

Trong Chiến tranh thế giới II (từ 12/1941- 1945), Nhật tiến hành chiến tranh và chiếm đóng Philippines.

Năm 1945, Nhật thua trận, Hoa Kỳ trở lại Philippines. Ngày 4/7/1946, Hoa Kỳ trao trả độc lập cho Philippines. Khi chiến tranh lạnh kết thúc, năm 1992 Hoa Kỳ rút quân khỏi căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic ở Philippines.

## 8. Văn hoá

Nền văn hoá Philippines đa dạng, là sự kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Tây Ban Nha, Hoa Kỳ và đạo Hồi.

**Ẩm thực:** Nhìn chung, ẩm thực Philippines không mấy khác biệt so với các nước Đông Nam Á nếu xét về mặt màu sắc và gia vị. Đa số các món có màu đỏ của cà-ri, màu vàng của nghệ, màu cam của hạt điều. Bữa ăn thường ít rau, và đa số món ăn đậm đặc gia vị cho dù đó là món nướng, món xào hay món hấp. Thức ăn Philippines ít dùng đến ớt, ngoại trừ một vài vùng ở miền nam. Dân Philippines không có thói quen bỏ thừa thức ăn: tất cả thức ăn thừa trên bàn sẽ được người phục vụ gói lại để khách đem về.

**Lễ hội:** Mùa lễ hội ở Philippines kéo dài từ tháng 1 đến tháng 5 với hàng trăm lễ hội lớn nhỏ. Một số lễ hội lớn của Philippines được cả thế giới biết đến là: lễ hội Sinulog, lễ hội Pahiyas Quezon, lễ hội Ati-Atihan...

Có 5 sự kiện tôn giáo quan trọng trên đất nước Philippines. Các sự kiện này được tổ chức trên khắp đất nước. Đó là những lễ hội:

- Ngày thứ 5 Thiêng liêng, Ngày thứ 6 Phúc lành và Lễ phục sinh: Được tổ chức vào tháng ba tháng tư.
- Lễ các thánh vào ngày mừng Một tháng Mười Một
- Lễ Giáng sinh tổ chức vào ngày mừng một tháng Mười Một.
- Lễ Giáng sinh tổ chức vào ngày Hai mươi Lăm tháng mười hai

**Thể thao:** Trò đá gà được coi như một tôn giáo trên quần đảo Philippines. Cả những thương nhân giàu có lẫn những người nông dân nghèo khó cùng ngồi chen chúc trong những bãi chọi gà vào mỗi chiều Chủ Nhật để chơi trò may rủi này.

Bóng rổ là môn thể thao được yêu thích nhất ở Philippines. Các sân bóng rổ ở Philippines nhiều như những chiếc xe Jeep ở đây. Không có ở quảng trường thị trấn hay một khuôn viên đại học nào mà không có sân chơi bóng rổ.

## 9. Giáo dục

Số người biết đọc, biết viết ở Philippines đạt 92,6%. Mô hình giáo dục của Philippines gần giống như của Hoa Kỳ. Hầu hết trẻ em đến tuổi đều được đến trường. Ở thành thị, phần lớn trẻ em theo học trung học, trong bậc trung học có một năm dành cho huấn luyện quân sự. Các trường trung học và đại học quản lý theo những quy tắc của đạo Thiên Chúa. Trường đại học Philippines ở Qué-don Xi-ty là trường có uy tín thế giới.

**10. Ngày nghỉ/ lễ tết**

1/1 Ngày đầu năm mới

25/2 Ngày sức mạnh nhân dân

Ngày Thứ hai trước Lễ phục sinh

Ngày Thứ sáu trước Lễ phục sinh

9/4 Ngày Valor

1/5 Quốc tế lao động

12/6 Ngày quốc khánh

21/8 Ngày Ninoy Aquino

Ngày thứ 2 cuối cùng của tháng 8: Ngày Anh hùng dân tộc

1/11 Ngày Lễ các Thánh

30/11 Ngày Bonifaso

25/12 Giáng sinh

30/12 Ngày Rizal

31/12 Tất niên

## Phần 2. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

### 1. Kinh tế

#### 1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Philippines là một nước công nghiệp mới ở Đông Nam Á. Đây cũng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất ở Đông Nam Á, với tỉ lệ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội tương đối khá kể từ năm 2004, và nó được so sánh với nền kinh tế Ấn Độ về sự tăng trưởng nhanh và đột biến.

Các lĩnh vực quan trọng trong nền kinh tế của Philippines gồm nông nghiệp và công nghiệp, đặc biệt là chế biến thực phẩm, dệt sợi và quần áo, các bộ phận điện tử và ô tô. Ngành công nghiệp hầu như tập trung vào các thành phố xung quanh Manila, trong khi Cebu cũng đang trở thành một địa điểm hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong thời gian gần đây. Ngành khai thác mỏ cũng có tiềm năng lớn ở Philippines, sở hữu một lượng dự trữ lớn chromite, niken, đồng. Gần đây các khí gas tự nhiên đã được tìm ra và thêm vào nguồn dự trữ năng lượng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Philippines đã giảm, từ mức 3,7% năm 2008 xuống 1,1% năm 2009, do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Không như các nền kinh tế như Hoa Kỳ, châu Âu và một số nước châu Á (Thái Lan, Malaysia...), kinh tế Philippines bị ảnh hưởng ít nhất bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu do quốc gia này không dựa nhiều vào xuất khẩu. Năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 7,3%, tăng trưởng kinh tế đạt 7,9% trong quý II (so với cùng quý năm 2009) - mức tăng nhanh nhất trong 20 năm qua. Bước sang quý III, sự sụt giảm của ngành nông nghiệp và các ngành khác do thời tiết khô hạn, sự cắt giảm chi tiêu của chính phủ và sự giảm tốc đáng kể của ngành công nghiệp khai thác mỏ và khai thác đá khiến cho tăng trưởng kinh tế của Philippines chậm hơn, khoảng 6,5%. Dịch vụ vẫn là ngành có nguồn thu chính cho tăng trưởng nội địa. Nhìn tổng thể, tăng trưởng kinh tế của Philippines năm 2010 vẫn đạt xấp xỉ 7% (cao hơn nhiều so với mức dự đoán 3,8% trước đó) bất chấp mối lo ngại đồng pêsô tăng giá làm tổn thương xuất khẩu và khiếu hồi của những người Philippines làm việc ở nước ngoài gửi về nước.

Tỷ lệ lạm phát của Philippines trong tháng 10 đã giảm xuống mức thấp nhất (khoảng 4,7%) và vào khoảng 4% - 6% cả năm 2010 - mức giới hạn an toàn so với các quốc gia khác trong khu vực, điều này giúp cho ngân hàng trung ương thuận lợi hơn trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ sự phục hồi kinh tế toàn cầu, đặc biệt là nhu cầu tại Hoa Kỳ và Châu Âu, xuất khẩu của Philippines tăng 37,3%.

Philippines đang nổi lên như một đối thủ cạnh tranh của Ấn Độ trong lĩnh vực gia công một số công đoạn sản xuất kinh doanh (BPO – Business Process Outsourcing) cho công ty nước ngoài và hiện là nơi có các trung tâm dịch vụ cho rất nhiều các công ty của Hoa Kỳ. Mặc dù dân số Philippines chỉ bằng 1/10 dân số Ấn Độ (khoảng 93,8 triệu người tính đến tháng 6/2010) nhưng đã chiếm 15% thị trường cung cấp dịch vụ toàn cầu. Thủ đô



Manila (Philippines) là thành phố đứng thứ 4 trong danh sách các thành phố tiêu biểu cung cấp các dịch vụ cho nước ngoài. Năm 2010, ngành BPO của Philippines đặt mục tiêu tổng thu nhập lên 9,5 tỉ USD, tốc độ phát triển đạt 26%. Theo đánh giá của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), BPO có thể cung cấp việc làm cho 11% số người gia nhập lực lượng lao động Philippines năm 2010.

Năm 2010, Philippines tiếp tục dẫn đầu về mức độ bình đẳng giới với vị trí 9/134 dựa trên bốn tiêu chí đều được cải thiện. Kế đến là Singapore đứng thứ 56, tăng 28 bậc so với năm 2009 (chủ yếu nhờ cải thiện đáng kể thu nhập của nữ giới). Việt Nam đứng thứ 72/134 nước, tụt một hạng so với năm 2009.

Sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ sau khủng hoảng đã giúp giá trị tài sản của những người giàu có ở Philippines tăng mạnh. Theo Forbes (Tạp chí chuyên xếp hạng của Hoa Kỳ), tổng tài sản của nhóm 40 người giàu nhất Philippines năm 2010 tăng mạnh. Để lọt vào danh sách 40 người giàu nhất Philippines do Forbes soạn thảo cần có ít nhất 50 triệu USD (so với mức 38 triệu USD năm 2009).

Cùng với tăng trưởng kinh tế, thứ hạng cạnh tranh của Philippines cũng được cải thiện. Theo đánh giá của Viện quản lý phát triển IMD (Institute of Management Development), Philippines đã nâng thứ hạng cạnh tranh từ vị trí thứ 45/55 (2007) lên vị trí 40/55 (2008). Năm 2010, theo Báo cáo cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), Philippines đang sản xuất quy mô GDP giá thực tế đứng thứ 47 toàn cầu, nhưng theo sức mua tương đương (loại trừ các yếu tố giá cả và tỷ giá), kinh tế Philippines đứng thứ 35, trên cả Việt Nam (44) và Singapore (45).

Nhưng GDP của Philippines đã giảm xuống mức 3,9% trong năm 2011 và 4,8% trong năm 2012. Nền kinh tế vượt qua suy thoái toàn cầu tốt hơn so với các nước khác trong khu vực nhờ Philippines ít phụ thuộc vào xuất khẩu, có thể điều chỉnh lượng tiêu thụ trong nước, và lượng kiều hối lớn từ 4 đến 5 triệu lao động Philippines ở nước ngoài. Tăng trưởng kinh tế ở Philippines trung bình 4,5% (tháng 1 năm 2001 - tháng 6 năm 2010). Mặc dù GDP tăng trưởng nhưng nghèo đói càng ngày càng gia tăng. Chính quyền Aquino đang làm việc để giảm thâm hụt ngân sách từ khi nhậm chức là 3,9% xuống 2% GDP vào năm 2013. Chính phủ đã có khó khăn trong việc phát hành nợ, cả trong nước và quốc tế, để tài trợ cho thâm hụt ngân sách. Cục Quản lý Aquino giảm nợ công xuống dưới 50% GDP. Tuy nhiên, việc thiếu các chỉ tiêu chính phủ, đặc biệt là về cơ sở hạ tầng, là một trong nhiều nhân tố làm chậm lại tốc độ tăng trưởng GDP trong nửa cuối năm 2011, lãnh đạo nhà nước công bố một nỗ lực kích thích kinh tế và tăng chi tiêu công cho cơ sở hạ tầng trong năm 2012. Ngân sách đầu tiên của ông Aquino nhấn mạnh giáo dục, y tế, chuyển giao tiền mặt có điều kiện cho người nghèo và các chương trình chi tiêu xã hội khác, hầu hết dựa vào khu vực tư nhân để tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng. Vấn đề thu thuế yếu kém, đã hạn chế khả năng của chính phủ giải quyết những thách thức lớn. Chính quyền Aquino đã tuyên bố sẽ tập trung vào việc nâng cao hiệu quả thu thuế, thay vì áp đặt thuế mới, như một phần của nền tảng quản trị tốt của nó. Nền kinh tế vẫn phải đối mặt với một số thách thức dài hạn, bao gồm sự phụ thuộc vào nhập khẩu năng lượng và nhu cầu nước ngoài đối với người lao động Philippines ở nước ngoài.

## **1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm**

### **- Nông nghiệp**

Philippines chủ yếu vẫn là một nước nông nghiệp và trình độ phát triển còn thấp, 34% dân số dựa vào nông nghiệp là chủ yếu. Năm 2009 nông nghiệp chiếm 14,8% tổng thu nhập quốc nội (GDP). Cây trồng chính là lúa, ngô, dừa, mía, chuối, dứa, cà phê, thuốc lá, bông, đay, các loại đậu và cây Abaca để lấy sợi.

### **- Dịch vụ**

Dịch vụ ở Philippines phát triển khá mạnh, chiếm 55% GDP (năm 2009). Theo Cục Quản lý lao động nước ngoài Philippines, số người Philippines làm việc ở nước ngoài (ước tính khoảng 9-11 triệu người, chiếm khoảng 10% tổng dân số). Nguồn ngoại tệ gửi về của lao động nước ngoài Philippines (OFW) gửi về vẫn tiếp tục tăng và là trụ cột chính của nền kinh tế Philippines.

Năm 2010, lượng kiều hối của người Philippines làm việc tại nước ngoài gửi về tăng hơn 21,4 tỉ USD, đứng thứ 4 thế giới sau Ấn Độ (55 tỉ USD), Trung Quốc (51 tỉ USD) và México (22,6 tỉ USD). Lượng kiều hối tăng do nhu cầu thuê lao động Philippines làm nội trợ ngày càng tăng tại các nước có dân số đang già đi. Kiều hối gia tăng đã giúp thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nội địa trong khi xuất khẩu cũng tăng mạnh.

Lao động Philippines vẫn có nhiều ưu thế khi làm việc ở nước ngoài so với lao động đến từ các nước khác nhờ vào kỹ năng làm việc và ngoại ngữ. Phần lớn số kiều hối do lao động Philippines được chuyển về từ Hoa Kỳ, Ả Rập Saudi, Anh, Ý, các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, Canada, Nhật Bản, Singapore và Hồng Kông. Tuy nhiên, một số nhà kinh tế lại cho rằng xu hướng di cư gia tăng đe dọa làm suy yếu tiềm năng kinh tế dài hạn của Philippines bởi vì hàng tỷ USD do lao động ở nước ngoài gửi về hàng năm phần lớn không phục vụ cho việc phát triển các cơ sở kinh tế, mà để tiết kiệm hơn là đầu tư, vì vậy, Philippines khó có thể phát triển nhanh hơn được.

### **- Chế biến thực phẩm**

Thực phẩm là lĩnh vực đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập quốc nội (GDP) của Philippines. Hiện Philippines có hơn 3.000 sản phẩm thực phẩm xuất khẩu và lĩnh vực này thu hút gần 200.000 lao động.

### **- Công nghiệp điện tử và bán dẫn**

Giống như nhiều nước khác ở châu Á, Philippines dựa nhiều vào ngành công nghiệp điện tử và bán dẫn để tạo thêm nhiều việc làm và tăng kim ngạch xuất khẩu. Theo nhóm Các ngành Bán dẫn và Điện tử Philippin, ngành này hiện thu hút khoảng 460.000 lao động và mỗi năm kiếm được 31 tỷ USD từ xuất khẩu.

Ngành công nghiệp điện tử và bán dẫn Philippin phát triển mạnh từ thập niên 1970-80, khi xuất hiện làn sóng đầu tiên của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế tạo chuyên dịch vụ ngoại biên đến châu Á. Các công ty như Texas Instruments và Intel đã tận dụng điều kiện giá nhân công thấp để chuyển những công việc liên quan tới lắp ráp và

đóng gói sản phẩm, trong đó có cả khâu giám sát và kiểm nghiệm chip điện tử, đến đất nước này.

Chiến lược kéo dài 30 năm nhằm thu hút các công ty đa quốc gia nước ngoài đến mở cơ sở sản xuất đồ bán dẫn, điện tử ở Philippin qua "củ cà rốt" nhân công giá rẻ đã phát huy tác dụng. Tuy nhiên, hiện xuất hiện các dấu hiệu cho thấy chiến dịch này đã được duy trì quá lâu. Cho dù Texas Instruments mới lập thêm một nhà máy ở Clark, vốn là một căn cứ không quân của Hoa Kỳ ở phía bắc Manila và hiện là một khu thương mại tự do, đất nước này không còn hấp dẫn đối với một số hãng chế tạo điện tử nữa. Chẳng hạn Toshiba và một số công ty khác đã chuyển nhà máy chế tạo máy tính xách tay từ đến Trung Quốc. Còn những hãng và công ty khác đang quan tâm nhiều đến Việt Nam, nơi Intel đã xây dựng một nhà máy mới.

## **2. Thương mại**

Tình hình nhập khẩu: Tổng kim ngạch nhập khẩu 2009 là 46,39 tỷ USD tăng so với 48,25 tỷ USD so với 2008. Philippines vẫn là nước nhập siêu và chịu ảnh hưởng nghiêm trọng khi giá dầu và giá lương thực thế giới liên tục tăng cao.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Philippines là: sản phẩm điện tử, nhiên liệu khoáng, máy móc và thiết bị vận tải, sắt thép, vải dệt, lúa gạo, hóa chất, nhựa.

Tình hình nhập khẩu: Tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2012 là 63,42 tỷ USD tăng so với năm 2011 là 62,66 tỷ USD

Các đối tác nhập khẩu chính: Nhật Bản 10,8%, 10,8% của Hoa Kỳ, Singapore 8,1%, Trung Quốc 10,1%, Thái Lan 5,8% Ả rập Saudi 5,4%% (2011).

Tình hình xuất khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2012 là 52,7 tỷ USD tăng so với 47,23 tỷ USD năm 2011.

Các mặt hàng xuất khẩu chính là: sản phẩm điện, điện tử; chất bán dẫn; thiết bị vận tải; hàng dệt may; sản phẩm từ đồng; sản phẩm dầu mỏ; dầu dừa; hoa quả.

Các thị trường xuất khẩu chủ yếu năm 2011 là Hoa Kỳ 14,8%, Nhật Bản 18,5%, Trung Quốc 12,7%, Singapore 8,9%, Hồng Kông 7,7%, Hàn Quốc 4,6%, Đức 4,1% (2011).

## **3. Đầu tư**

### **Môi trường đầu tư**

Philippines vốn gây được sự chú ý của các doanh nghiệp nước ngoài trong suốt hơn 6 năm qua (2003-2008) nhờ chính sách mở cửa kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài rất thông thoáng và hiệu quả của nữ Tổng thống Gloria Macapagal-Arroyo.

Philippines đang tìm cách lôi kéo các nhà đầu tư nước ngoài bằng việc giảm thuế và đề ra nhiều chính sách ưu đãi khác nhằm ngăn chặn tình trạng đầu tư nước ngoài giảm sút do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Theo Nikkei Weekly, tờ báo điện tử bằng tiếng Anh viết về kinh tế duy nhất tại Nhật Bản với bề dày lịch sử hơn một thế kỷ (thành lập năm 1876) bởi Tập đoàn Nikkei Inc., cùng với Việt Nam, Philippines được đánh giá là thị trường đầu tư hấp dẫn nhất khu vực châu Á trong thời điểm này (năm 2008).

### **Tình hình đầu tư nước ngoài vào Philippines**

Trong năm 2009 lượng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Philippines đạt 1,94 tỷ USD.

Trong tương lai ngắn hạn, hiện đang có rất nhiều công ty lên kế hoạch rời Trung Quốc sang Việt Nam hoặc Philippines. Bên cạnh đó, Manila, vốn phụ thuộc rất nhiều vào lượng kiều hối từ những người Philippines đang làm việc ở nước ngoài để thúc đẩy nền kinh tế trong nước, hiện muốn thu hút vốn FDI nhiều hơn nữa nhằm tạo quỹ xây dựng hạ tầng và trả nợ nước ngoài.

Một số ngành sản xuất công nghiệp ở Philippines đang hấp dẫn đầu tư nước ngoài là dệt may, da giày, sản xuất chất bán dẫn, chế biến thực phẩm... Ngành da giày của Philippines này rất hấp dẫn các nhà đầu tư Đài Loan. Có nhiều khả năng, các nhà đầu tư Đài Loan sẽ chuyển các dự án xây dựng nhà máy của họ từ Trung Quốc sang Philippines.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài hiện có tại Philippines: 29,53 tỷ USD (tính đến hết tháng 12/2009)

### **Tình hình đầu tư của Philippines ra nước ngoài**

Philippines chủ yếu đầu tư ở các nước ASEAN trong các lĩnh vực về sản xuất chất bán dẫn, đồ điện tử, chế biến thực phẩm... Tổng vốn Philippines hiện đang đầu tư ra nước ngoài: 8 tỷ USD (tính đến tháng 12/2009).

## **4. Cơ sở hạ tầng kinh tế**

(Số liệu 2012 Nguồn: [www.cia.gov](http://www.cia.gov))

### **Thông tin liên lạc**

- Số đường điện thoại cố định: 3,556 triệu
- Số điện thoại di động: 94,190 triệu
- Số máy chủ Internet: 425.812 (2012)
- Số người sử dụng Internet: 8,278 triệu người

### **Giao thông vận tải**

- Các sân bay: 247
- Đường ống: dẫn khí 7 km, dẫn sản phẩm từ dầu 107 km, các sản phẩm tinh chế 181 km
- Đường sắt: 995 km
- Đường bộ: 213.151 km
- Đường thủy: 3.219 km

- o Cảng, bến cảng chính: Cagayan de Oro, Cebu, Davao, Liman, Manila, Nasipit Harbor

## 5. Các chỉ số kinh tế, thương mại và đầu tư cơ bản

GDP ngang giá sức mua: 431,3 tỷ USD

GDP theo giá thực: 250,4 tỷ USD

Tăng trưởng GDP: 6,6%

GDP bình quân đầu người: 4.500 USD

GDP phân bổ theo ngành:

- o Nông nghiệp: 11,9%
- o Công nghiệp: 31,1%
- o Dịch vụ: 57%

Lực lượng lao động: 40,36 triệu người

Lực lượng lao động phân bổ theo ngành:

- o Nông nghiệp: 32%
- o Công nghiệp: 15%
- o Dịch vụ: 53%

Tỷ lệ thất nghiệp: 7%

Thu chi ngân sách: Thu 35,96 tỷ USD, Chi 41,54 tỷ USD

Nợ công: 51% của GDP

Tỷ lệ lạm phát: 3,2% (ước tính 2012)

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: -0,9%

Kim ngạch xuất khẩu: 52,7 tỷ USD (theo trị giá FOB)

Kim ngạch nhập khẩu: 63,42 tỷ USD (theo trị giá CIF)

Dự trữ ngoại tệ và vàng: 83,8 tỷ USD

Tổng vốn đầu tư nước ngoài hiện có tại Philippines: 29,53 tỷ USD (tính đến tháng 12/2012)

Tổng vốn Philippines hiện đang đầu tư ra nước ngoài: 8 tỷ USD (tính đến tháng 12/2012)

## 6. Quan hệ quốc tế

Từ năm 1992, Philippines điều chỉnh chính sách đối ngoại với phương châm ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế; đẩy mạnh quan hệ với các nước láng giềng ở Châu Á - Thái Bình Dương.

Hiện nay, Philippines chủ trương chính sách đối ngoại theo hướng đa dạng hoá, đa phương hoá; coi trọng quan hệ với các nước lớn; thúc đẩy hoà bình, ổn định ở khu vực CA-TBD, phát triển quan hệ với ASEAN.

Philippines tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực sau: ADB, APEC, APT, ARF, ASEAN, BIS, CP, EAS, FAO, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCt (thành viên ký kết), ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, MIGA, MINUSTAH, NAM, OAS (quan sát viên), OPCW, PIF (đối tác), UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, Union Latina, UNMIL, UNMIS, UNMIT, UNOCI, UNWTO, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO.

## **Phần 3. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Philippines**

### **1. Quan hệ ngoại giao**

Việt Nam và Philippines thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 12-7-1976. Hai bên đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao.

Việt Nam có các đoàn thăm Philippines gồm: Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh (1/1978); Thủ tướng Phạm Văn Đồng (9/1978); Thủ tướng Võ Văn Kiệt (26-28/2/92); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (5/93); Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (4-9/12/93); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (3-5/2/95); Chủ tịch Lê Đức Anh (12/95); Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn (12/6/98); Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (7/98); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (6/2000); Chủ tịch Trần Đức Lương thăm chính thức (14-16/11/2001); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên họp UBHH lần 3 (26-28/2/2003); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An thăm chính thức (14-17/12/2003); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng dự Hội nghị AIPO lần thứ 27 tại Cebu (10-15/9/2006); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham dự Hội nghị Cấp cao ASEAN 12 tại Cebu (10 - 15/1/2007); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm chính thức Philippines (09-10/8/2007). Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm thăm chính thức và đồng chủ trì Ủy ban hỗn hợp hai nước (2/2008). Bộ trưởng Bộ Công An Lê Hồng Anh thăm chính thức (2/2009), Chủ tịch nước Trương Tấn Sang sang thăm Philippines (27/10/2011).

Philippines có các đoàn thăm Việt Nam gồm: Ngoại trưởng R.Manglapus (1988); Chủ tịch Hạ nghị viện Ramon Mitra (1991); Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Roberto Romulo (1992); Tổng thống Philippines F. Ramos (1994); Bộ trưởng Ngoại giao Domingo L. Siazon Jr. (1997 và 1999). Tổng thống J. Estrada (1998); Cựu Tổng thống PHILIPPINES Fidel Ramos (1999); Chủ tịch Hạ viện Philippines De Venecia (1999 và 2002); Tổng thống Arroyo thăm chính thức (6-7/11/2002); cựu Tổng thống A-ki-nô (18-22/2/2003); Ngoại trưởng Delia Domingo Albert thăm chính thức (1-2/3/2004). Chủ tịch Thượng viện Drilon (4/2004). Tổng thống Arroyo dự ASEM 5 tại Hà Nội (8-9/10/2004). Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Rô-mu-lô thăm chính thức và đồng chủ trì cuộc họp lần 4 UBHH (11/2005). Tổng thống Arroyo dự APEC 14 tại Hà Nội (19-23/ 11/2006). Bộ trưởng Nội vụ và Chính quyền địa phương (5/2009); Ngoại trưởng Romulo dự FMM 9 (5/2009). Tổng thống Cộng hòa Philippines Benigno S.Aquino III thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam (26/10/2010).

Quan hệ hai nước đang phát triển tốt. Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam tháng 11/2002 của Tổng thống Arroyo, hai nước đã ký "Khuôn khổ hợp tác song phương trong 25 năm đầu thế kỷ 21 và thời kỳ tiếp theo" và nhân chuyến thăm chính thức Philippines của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (8/2007), Bộ trưởng Ngoại giao hai nước đã ký Chương trình hành động 2007 – 2010 triển khai Tuyên bố chung.

### **Một số hiệp định đã ký giữa hai bên**

Hiệp định Hợp tác Kinh tế, Khoa học và Kỹ thuật (1/78); Hiệp định Thương mại (1/78); Hiệp định Vận chuyển Hàng không (11/88); Nghị định bổ sung danh mục hàng hoá buôn bán (3/1990); Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư (2/92); Hiệp định Vận tải Hàng hải (2/92); Bản ghi nhớ về hợp tác liên doanh trong một số lĩnh vực của nông nghiệp (3/92); Hiệp định thành lập Ủy ban hỗn hợp về Thương mại và Kinh tế Việt Nam - Philipin (2/92); Hiệp định Hợp tác Văn hoá (3/94); Hiệp định Hợp tác Du lịch (3/94); Thoả thuận lập Ủy ban Hỗn hợp (3/94); Nghị định thư về danh mục hàng hoá trao đổi giữa hai nước (3/94); Bản ghi nhớ về các nguyên tắc hồi hương người Việt nam không phải tỵ nạn ở Philippines (5/2/1995); Nghị định thư về du lịch (7/95); Bản ghi nhớ về việc ký lại Hiệp định Thương mại mới (11/95); Tuyên bố chung về nguyên tắc 9 điểm giải quyết tranh chấp ở Biển Đông (11/95); Kế hoạch Hành động về giáo dục nhằm thực hiện Hiệp định Văn hoá (11/95); Hiệp định Hợp tác Khoa học Kỹ thuật (4/96); MOU về nghiên cứu chung về biển (5/4/1996); Bản ghi nhớ về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao (1/97); Bản ghi nhớ về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu công vụ và cấp thị thực nhanh cho người mang hộ chiếu phổ thông (12/98); Hiệp định hợp tác giữa hai Chính phủ về phòng và chống các tội phạm hình sự (12/98); Thoả thuận về hợp tác Nông nghiệp (10/1999); Hiệp định tránh đánh thuế trùng (11/2001); Khuôn khổ hợp tác song phương trong 25 năm đầu thế kỷ 21 và thời kỳ tiếp theo (11/2002) và Bản ghi nhớ về hợp tác thể dục thể thao (12/2002). Hiệp định ba bên Trung Quốc – Philippines – Việt Nam về thỏa thuận thăm dò địa chấn trên biển trong Khu vực thỏa thuận tại Biển Đông (14/3/05). Kế hoạch hợp tác du lịch giữa Việt Nam và Philippines giai đoạn 2006 - 2008 (10/2006). Nghị định thư về Hợp tác Văn hóa (09/8/2007). Bản thỏa thuận về Hợp tác Xúc tiến Thương mại (09/8/2007). Chương trình hành động giai đoạn 2007-2010 (09/8/2007).

## 2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Về thương mại: kim ngạch thương mại hai nước tăng dần đều qua các năm, từ 541 triệu USD năm 2000 lên khoảng 2,2 tỷ USD năm 2008 trong đó ta xuất 1,8 tỷ USD (1,17 tỷ USD là xuất khẩu gạo) và nhập 400 triệu USD. Mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính, trong năm 2009, kim ngạch thương mại giữa hai nước vẫn tăng, đạt giá trị 1,960 tỷ USD, trong đó ta xuất 1,462 tỉ USD và nhập 498,4 triệu USD. Năm 2010 Việt Nam nhập 700,317 triệu USD và xuất 1,706 tỷ USD sang Philippines. Năm 2011 tổng kim ngạch thương mại là 2,340 tỷ USD trong đó Việt Nam xuất 1,535 tỷ USD và nhập 805,138 triệu USD từ Philippines.

### Quan hệ thương mại hai chiều của Việt Nam – Philippines giai đoạn năm 2010- 4 tháng năm 2013

Năm	2010	2011	2012	4/2013
<b>Việt Nam xuất</b>	1.706.401.278	1.535.312.982	1.871.461.816	525.228.963
<b>Việt Nam nhập</b>	700.317.203	805.138.016	964.492.454	384.582.076

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của ta sang Philippines là gạo, linh kiện điện tử và hàng nông sản và nhập của Philippines chủ yếu là phân bón, máy móc thiết bị phụ tùng, khoáng chất, khí hóa lỏng, xăng dầu, dược phẩm, vật liệu xây dựng...

Việt Nam xuất sang Philippines linh kiện điện tử và hàng nông sản và nhập của Philippines chủ yếu là phân bón, máy móc thiết bị phụ tùng, khoáng chất, khí hóa lỏng, xăng dầu, dược phẩm, vật liệu xây dựng...

Về hợp tác buôn bán gạo: Gạo là mặt hàng chủ lực của ta xuất sang Philippines trong nhiều năm qua, chiếm 60 – 70% kim ngạch xuất khẩu. Trung bình ta xuất khẩu từ 1,5 - 1,7 triệu tấn/năm cho Philippines. Năm 2005, ta xuất gần 1,7 triệu tấn gạo, năm 2006 ta xuất 1,53 triệu tấn, năm 2007 ta xuất 1,5 triệu tấn và khoảng 1,7 triệu tấn trong năm 2008. Năm 2009, Việt Nam đã xuất hơn 1,7 triệu tấn gạo cho Philippines đạt kim ngạch 917 triệu USD. Và kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này trong năm 2010 là 947,378 triệu USD, năm 2011 sụt giảm còn 476,320 triệu USD, năm 2012 là 475,264 triệu USD

**Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam sang Philippines năm 2012 và 4 tháng năm 2013**

STT	Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Trị giá (USD)	
			Năm 2012	4 tháng/2013
1	Hàng thủy sản	USD	39.159.681	14.208.773
2	Hạt điều	Tấn	6.540.404	1.253.089
3	Cà phê	Tấn	76.844.429	30.237.202
4	Chè	Tấn	1.884.546	385.545
5	Hạt tiêu	Tấn	12.123.889	4.880.229
6	Gạo	Tấn	475.264.484	30.654.407
7	Sắn và các sản phẩm từ sắn	Tấn	22.052.851	14.022.192
8	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD	13.457.348	6.077.198
9	Than đá	Tấn	40.261.751	12.326.804
10	Hóa chất	USD	14.593.677	2.620.009
11	Sản phẩm hóa chất	USD	28.665.297	8.447.028
12	Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	4.793.066	2.292.774
13	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	38.161.598	17.772.186
14	Giấy và các sản phẩm từ giấy	USD	6.407.418	1.292.205
15	Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	26.818.647	9.629.810
16	Hàng dệt, may	USD	26.065.627	9.511.462
17	Giày dép các loại	USD	20.235.469	6.280.805
18	Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD	14.762.451	3.678.481
19	Sắt thép các loại	Tấn	195.219.614	56.942.267
20	Sản phẩm từ sắt thép	USD	6.680.465	3.645.709
21	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	93.372.642	27.214.401
22	Điện thoại các loại và linh kiện	USD	143.704.714	57.856.735
23	Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng	USD	179.449.846	49.910.369



	khác			
24	Dây điện và dây cáp điện	USD	14.300.269	5.684.080
21	Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD	66.327.131	22.231.985

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

**Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam từ Philippines năm 2012 và 4 tháng năm 2013**

STT	Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Trị giá (USD)	
			Năm 2012	4 tháng/2013
1	Hàng thủy sản	USD	4.912.497	516.706
2	Sữa và sản phẩm sữa	USD	3.474.787	2.007.185
3	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD	23.630.606	5.809.393
4	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD	28.670.422	16.219.932
5	Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD	20.757.198	5.981.303
6	Sản phẩm hóa chất	USD	14.587.705	5.207.084
7	Dược phẩm	USD	21.932.337	1.974.765
8	Phân bón các loại	Tấn	167.954.386	47.845.225
9	Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	22.236.683	4.047.955
10	Sản phẩm từ chất dẻo	USD	11.035.583	3.248.845
11	Sản phẩm từ cao su	USD	2.028.602	570.112
12	Giấy các loại	Tấn	13.553.574	3.177.329
13	Vải các loại	USD	2.036.996	767.217
14	Sắt thép các loại	Tấn	1.637.450	427.673
15	Sản phẩm từ sắt thép	USD	8.149.521	1.602.210
16	Kim loại thường khác	Tấn	55.593.510	18.893.641
17	Sản phẩm từ kim loại thường khác	USD	2.512.654	1.105.856
18	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	373.444.590	212.186.512
19	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	55.819.375	20.777.215
20	Dây điện và dây cáp điện	USD	23.409.900	7.792.771
21	Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD	24.061.776	4.233.297

*Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam*

**Khả năng xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang Philippines:**

**Gạo** là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Philippines. Trong thời gian qua, Chính phủ hai nước đã hợp tác hỗ trợ bán gạo của Việt Nam cho Philippines qua hình thức đấu thầu.

Các doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt chú trọng đến thị trường gạo Philippines vì trong những năm tới nước này vẫn còn tiếp tục phải nhập khẩu gạo với khối lượng lớn. Mặc dù Philippines là thị trường đã có thói quen tiêu dùng hàng hóa nhập khẩu theo tiêu chuẩn của các nước phát triển, song số đông người tiêu dùng vẫn cần những loại hàng hoá có chất lượng trung bình, giá cả vừa phải.

**Than đá:** cũng là một mặt hàng mà Việt Nam có thể xuất tốt sang Philippines. Trong những năm gần đây, Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam xuất khẩu sang Philippines khoảng 400.000 tấn/năm chủ yếu là than cám Hòn Gai cung cấp cho Nhà máy Quặng PSC và Nhà máy xi măng Holcim.

**Gạch men và kính nổi:** Hiện tại, Philippines đang áp dụng biện pháp tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất trong nước đối với hai mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam là gạch men và kính nổi. Mặt hàng gạch men xuất khẩu của Việt Nam sang Philippines bắt đầu bị Bộ Công Thương Philippines áp thuế tự vệ chính thức từ năm 2004-2006, sau đó biện pháp này tiếp tục được gia hạn đến năm 2009. Mức thuế suất tự vệ áp dụng cho năm 2008 là 3,772 Peso/MT đối với kính nổi không màu và 4,765 Peso/MT đối với kính nổi phủ màu.

### **3. Hợp tác đầu tư và phát triển**

Về đầu tư: Philippines đầu tư vào Việt Nam còn khiêm tốn. Tính đến tháng 10/2009, Philippines có 43 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn đầu tư hơn 300 triệu USD, đứng thứ 26/86 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam.

Tháng 7/2008, Việt Nam đã đồng ý để Philippines thành lập Trung tâm Đầu tư và Thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tìm hiểu thị trường và cơ hội đầu tư tại Việt Nam cho các doanh nghiệp Philippines. Trung tâm này trực thuộc Đại sứ quán Philippines tại Hà Nội và hoạt động phi lợi nhuận.

Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động xúc tiến, quảng bá đầu tư hiệu quả tới các doanh nghiệp Philippines. Chính phủ Philippines cũng kêu gọi doanh nghiệp nước này nhanh chóng nắm bắt các cơ hội đầu tư làm ăn ở Việt Nam nhằm đem lại lợi ích cho các doanh nghiệp cũng như nền kinh tế hai nước.

Về nông nghiệp: Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Viện nghiên cứu lúa quốc tế ở Philippines (IRRI) được thiết lập từ năm 1968. Hiện có khoảng 60-70% diện tích trồng lúa ở Việt Nam đang áp dụng những tiến bộ kỹ thuật về canh tác lúa và các giống lúa mang nguồn gốc IRRI. IRRI đã tài trợ cho hơn 600 lượt cán bộ nghiên cứu Việt Nam. Hiện bình quân mỗi năm có khoảng hơn 100 lượt các nhà khoa học và cán bộ nghiên cứu của IRRI sang Việt Nam và 60-70 lượt các nhà khoa học Việt Nam sang IRRI học tập và làm việc. Việt Nam đã đóng góp cho IRRI hơn 600.000 USD (thông qua tài trợ của chính phủ Ôxtrâyliá).

Về giáo dục: Đây là lĩnh vực rất tiềm năng giữa hai nước. Hiện có khoảng 500 sinh viên Việt Nam đang học đại học, thạc sĩ, tiến sĩ bằng học bổng hoặc từ nhiều nguồn khác nhau tại Philippines và con số này đang tăng nhanh.

Về an ninh-quốc phòng : Philippines mong muốn thúc đẩy hơn nữa lĩnh vực hợp tác này với ta. Tư lệnh hải quân Philippines thăm Hà Nội ngày 28/11/2009. Hai bên đang tích cực thúc đẩy để ký Biên bản Ghi nhớ về Hợp tác Quốc phòng song phương và Hợp tác hải quân, cũng như sớm triển khai kênh liên lạc trực tiếp giữa Cảnh sát biển Việt Nam và Lực lượng bảo vệ bờ biển của Philippines.

## Phần 4. Một số điều cần biết khi kinh doanh với Philippines

### 1. Các quy định về nhập khẩu

#### 1.1. Khai báo hải quan

Hàng hóa nhập khẩu vào Philippines bằng đường không hoặc đường biển đều phải hoàn thành thủ tục hải quan, bao gồm bốn bước chính sau:

- (1) Lập chứng từ
- (2) Kiểm tra và đánh giá
- (3) Thanh toán thuế
- (4) Giải phóng hàng hóa ra khỏi khu vực hải quan

Hải quan Philippines áp dụng tờ khai nhập khẩu chính thức và tờ khai phi mật dịch. Tờ khai phi mật dịch áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu với mục đích thương mại có mức thuế dưới 500 USD hoặc hàng gia dụng xách tay không có giá trị thương mại. Tờ khai chính thức áp dụng cho các trường hợp còn lại.

Tất cả các nhà nhập khẩu hoặc đại lý của họ phải nộp tờ khai nhập khẩu với Cục Hải quan Philippines (BOC), sau đó dữ liệu sẽ được xử lý thông qua Hệ thống điều hành hải quan tự động (ACOS).

#### 1.2 Chứng từ nhập khẩu

Các chứng từ cần thiết khi nhập khẩu hàng hóa vào Philippines bao gồm:

- o Hóa đơn thương mại (commercial invoice)
- o Vận đơn (Bill of lading/air way bill)
- o Chứng nhận xuất xứ (nếu được yêu cầu) (certificate of origin)
- o Phiếu đóng gói (packing list)
- o Giấy phép nhập khẩu (áp dụng đối với những mặt hàng theo quy định cần phải có giấy phép nhập khẩu)
- o Một số giấy chứng nhận đặc biệt về phẩm chất của hàng hóa được chuyên chở bằng đường biển và/hoặc do yêu cầu trong điều khoản của nhà nhập khẩu/ngân hàng/thư tín dụng.

Tất cả hàng hóa nhập khẩu yêu cầu được kiểm tra trước khi chuyên chở (PSI). Việc kiểm tra này được thực hiện bởi một công ty kiểm định được phép hoạt động tại nước xuất khẩu. Hàng hóa phải có Giấy chứng nhận kiểm tra sạch được phát hành sau PSI và phải được nộp kèm cùng với tờ khai nhập khẩu.

#### 1.3 Phân loại hàng hóa khai báo hải quan

Hàng hóa nhập khẩu vào Philippines được phân loại như sau:

1. Hàng hóa được nhập khẩu tự do - Việc nhập khẩu các mặt hàng này không bị kiểm soát hoặc bị cấm, có thể nhập khẩu không cần sự thông qua hay khai báo với bất kỳ cơ quan chính phủ nào.

2. Hàng hóa nhập khẩu được quản lý - Việc nhập khẩu các mặt hàng này cần phải có tờ khai/giấy phép từ các cơ quan chức năng bao gồm Ngân hàng Trung ương (CB). Các mặt hàng này được liệt kê trong các điều khoản thuộc thông tư 13-89 của Ngân hàng Trung ương.
3. Hàng hóa cấm nhập khẩu - Việc nhập khẩu các mặt hàng này không được cho phép theo quy định hiện tại.

Hệ thống điều hành hải quan tự động (ACOS) của Philippines sử dụng hệ thống lưu trữ thông tin có chọn lọc để phân loại hàng nhập khẩu thành các mặt hàng có nguy cơ thấp (luồng xanh), nguy cơ vừa phải (luồng vàng) hoặc nguy cơ cao (luồng đỏ). Các kênh nhập khẩu thông qua luồng vàng sẽ phải qua kiểm tra lại chứng từ, trong khi các kênh nhập khẩu qua luồng đỏ sẽ phải qua kiểm tra lại cả chứng từ lẫn kiểm tra an toàn vệ sinh tại cảng đến. Hàng hóa nhập khẩu qua luồng xanh không cần phải qua bất kỳ lần kiểm tra nào. Cục Hải quan Philippines (BOC) còn áp dụng “luồng xanh cao cấp” (SGL) dành cho các nhà nhập khẩu lớn.

Từ 10/5/2000, BOC bắt đầu áp dụng điều kiện SGL, cam kết sẽ thông quan nhanh chóng cho nhà nhập khẩu, thủ tục khai báo đơn giản, ngoại trừ các mặt hàng cần phải có giấy phép nhập khẩu và các hình thức quản lý khác. Hàng hóa đã khai báo sẽ ít bị kiểm tra tại cảng đến. Ngoài thuế và phí, BOC sẽ thu lệ phí là 2500 Peso (60 USD) trên mỗi lần nhập khẩu đối với hàng hóa khai báo thông qua SGL.

Những nhà nhập khẩu trong số từ 100 đến 120 công ty hàng đầu ở Philippines có thể áp dụng việc kiểm tra hàng hóa theo điều kiện SGL. Điều kiện này cho phép nhà nhập khẩu xuất trình mọi giấy tờ khai báo hải quan thông qua xử lý dữ liệu điện tử. Một trong số những lợi ích của phương thức này là nhà nhập khẩu được phép giải phóng hàng từ tàu đến phương tiện đường bộ, không cần kiểm tra chứng từ, và cũng không cần kiểm tra tại hiện trường.

Điều kiện SGL áp dụng cho khoảng 120 nhà nhập khẩu hàng đầu dựa trên những tiêu chí sau:

1. Nhà nhập khẩu phải không vi phạm quy định hoặc chưa bị phạt.
2. Đối tượng nhập khẩu không thuộc hàng cấm nhập.
3. Nhà nhập khẩu phải đã tiến hành hoạt động nhập khẩu ít nhất trong vòng 1 năm và là một trong số 1000 nhà nhập khẩu hàng lớn nhất trong điều kiện nộp đủ thuế và các khoản lệ phí.

Cục Hải quan được phép yêu cầu cung cấp những thông tin bí mật nhằm mục đích kiểm tra hàng hóa và những thông tin này sẽ không được tiết lộ mà không có bên thứ ba có liên quan chứng nhận, trước khi hàng đến đích trừ trường hợp có quyết định của pháp luật.

Cục Hải quan sẽ ban hành Giấy chứng nhận đủ điều kiện để áp dụng phương thức kiểm tra SGL cho nhà nhập khẩu đủ điều kiện áp dụng dựa vào những điều kiện sau:

1. Nhà nhập khẩu đã đăng ký với Cục Hải quan;
2. Nhà nhập khẩu cam kết sẽ xuất trình lô hàng bất cứ lúc nào để giám định ngẫu nhiên khi lô hàng đã xếp lên hoặc đã dỡ ra khỏi phương tiện vận tải;

3. Nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm về bất cứ một sai sót hay trường hợp cố ý gian lận trong trường hợp này.
4. Biên bản ghi nhớ của Thỏa thuận này sẽ ràng buộc nhà nhập khẩu với cục hải quan.

Mọi trường hợp vi phạm điều khoản này và điều kiện của Giấy chứng nhận đủ điều kiện sẽ bị đình chỉ áp dụng.

#### ***1.4 Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu***

Hiện nay, ở Philippines vẫn tồn tại hai thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, một cho các mặt hàng không chịu hạn ngạch và một cho các mặt hàng chịu hạn ngạch. Giấy phép nhập khẩu đối với hàng hóa không chịu hạn ngạch nói chung được cấp ngay lập tức, tuy nhiên đơn đăng ký phải được nộp ít nhất hai tuần trước ngày được cấp giấy. Hệ thống giấy phép nhập khẩu ở Philippines không rõ ràng. Phí đăng ký cấp giấy phép được phân loại theo sản phẩm và do văn phòng cấp giấy phép thu phí.

#### ***1.5 Các mặt hàng cấm nhập khẩu***

Các mặt hàng sau không được nhập khẩu vào Philippines, trừ khi được cấp giấy phép theo những điều kiện quản lý nghiêm ngặt:

- Thuốc nổ, thuốc súng, vũ khí và các loại chất nổ khác, súng ngắn và vũ khí chiến tranh, cùng các bộ phận khác không được phép nhập khẩu trừ khi có uỷ quyền của cơ quan có thẩm quyền;
- Chlorofluorocarbon (CFCs) và halons và các chất làm suy yếu tầng ozone, có hiệu lực từ 1/1/1999. Ngoại trừ duy nhất đối với CFCs được sử dụng để bảo dưỡng thiết bị cũ, và việc nhập khẩu và tiêu thụ CFCs cho mục đích này sẽ có thể được cho phép đến năm 2010;
- Các ấn phẩm được in hoặc viết tay, ở bất kỳ dạng nào có chứa các vấn đề ủng hộ hay mưu đồ làm phản, nổi loạn hay nổi dậy, xúi giục và lật đổ chính quyền Philippines, chống đối lại bất kỳ điều luật nào của Philippines;
- Các ấn phẩm được in hoặc viết tay, phim âm bản hoặc phim ảnh, ảnh chụp, bản in khắc, tờ in đá, các vật phẩm, tranh, bản vẽ hay các vật phẩm khác có các yếu tố khiêu dâm, trái đạo đức;
- Các mặt hàng, công cụ, thuốc và các chất chỉ định, nhằm mục đích hoặc dùng để thực hiện nạo phá thai trái pháp luật hoặc bất cứ ấn phẩm nào quảng cáo, miêu tả hay cung cấp các thông tin trực tiếp cũng như gián tiếp về địa điểm, cách thức và những người thực hiện nạo phá thai trái pháp luật;
- Các máy móc, trang thiết bị đánh bạc (roulette wheels), xúc xắc, quân bài, máy móc, đồ dùng hay thiết bị cơ học được sử dụng để đánh bạc hoặc phân phát tiền, xì-gà, thuốc lá hoặc bất kỳ mặt hàng nào khác mà việc phân phát này phụ thuộc

- vào may rủi, bao gồm máy chơi xổ số, trò chơi bắn đạn (pinball) hoặc các thiết bị tương tự;
- Vé số, cá ngựa, trừ các loại được phép của chính phủ Philippines, các ấn phẩm quảng cáo và các bản vẽ về các hình thức đó;
  - Bất kỳ vật phẩm nào được chế tác toàn bộ hay một phần bằng vàng, bạc hoặc các kim loại quý hoặc hợp kim quý khác, tem, nhãn hiệu hoặc dấu đóng của những sản phẩm này mà không chỉ ra đúng chất lượng thực sự (độ tuổi) của các kim loại hoặc hợp kim đó;
  - Bất kỳ loại thực phẩm hay thuốc nào dán sai nhãn hiệu hay làm giả, vi phạm theo điều khoản của Luật Thực phẩm và Dược phẩm;
  - Cần sa, thuốc phiện, cây anh túc, lá coca, heroin hoặc bất kỳ chất gây ngủ hay thuốc tổng hợp nào khác mà bị cho là chất gây nghiện theo quyết định của Tổng thống Philippines, hoặc bất kỳ hợp chất, muối, chất dẫn xuất hoặc chất điều chế của những loại kể trên, ngoại trừ khi được nhập khẩu bởi chính phủ Philippines hoặc bất kỳ cá nhân nào được Hội đồng Độc dược uỷ quyền, để sử dụng chỉ cho các mục đích y tế;
  - Ống hút thuốc phiện và các sản phẩm tương tự, làm bằng bất kỳ vật liệu gì;
  - Quần áo và vải vụn đã qua sử dụng (theo Đạo luật cộng hoà R.A. 4653);
  - Súng và chất nổ đồ chơi (Theo Thông tư hướng dẫn số 1264 ngày 31/7/1982);
  - Phương tiện giao thông tay lái nghịch; và
  - Chất tẩy giặt là và công nghiệp có chứa chất hoạt tính bề mặt nặng.

### ***1.6 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu***

Chính phủ Philippines hạn chế việc nhập khẩu đối với một số mặt hàng vì lý do an ninh và để bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, trật tự và đạo đức xã hội và để phù hợp với các hiệp ước và nghĩa vụ quốc tế.

Có rất nhiều các hàng hóa yêu cầu phải có giấy phép/tờ khai nhập khẩu từ các cơ quan chính phủ có liên quan trước khi nhập khẩu vào Philippines.

Ủy ban Lương thực Quốc gia (NFA) là nhà nhập khẩu duy nhất đối với sản phẩm gạo và tiếp tục quản lý việc nhập khẩu ngô. Các nhà giao thương ngũ cốc tư nhân chỉ được phép nhập khẩu gạo khi có tờ thông quan nhập khẩu do NFA cấp. 15 dòng thuế đối với hàng nông sản (Theo mã số HS bắt đầu từ chữ số 4-) hiện nay phải chịu ràng buộc về khối lượng tối thiểu theo hạn ngạch thuế quan. Chỉ thị Chính phủ (A.O.) số 9 năm 1996, được sửa đổi bởi Chỉ thị số 8 năm 1997 và Chỉ thị số 1 năm 1998 đã đưa ra những quy tắc mà

theo đó những hạn ngạch thuế quan này sẽ vẫn được thực hiện và vẫn dùng giấy phép nhập khẩu.

Nhập khẩu cá và các sản phẩm từ cá, tươi, giữ lạnh hoặc đông lạnh chỉ được cho phép khi được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chứng nhận và được Bộ Nông nghiệp cấp giấy phép. Một trong những tiêu chuẩn mà Bộ trưởng được uỷ nhiệm để xem xét trong việc quyết định có thông qua việc nhập khẩu hay không đó là “có thể gây thương tổn hoặc đe dọa thương tổn đến ngành nội địa mà sản xuất ra các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp hay gián tiếp” hay không.

Bộ Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên (DENR) cho phép việc nhập khẩu vật liệu gỗ (bao gồm gỗ xẻ và gỗ chưa xẻ, gỗ dán và lớp gỗ mặt, cọc) đối với những người có Hợp đồng đăng ký kinh doanh gỗ (TLA), Hợp đồng quản lý gỗ công nghiệp (IFMA), Giấy phép kinh doanh nhà máy chế biến gỗ (WPPP), hoặc Giấy chứng nhận đăng ký (CR) như là nhà sản xuất đồ gỗ, đại lý, nhà thầu và người kinh doanh gỗ xẻ và gỗ không xẻ, với điều kiện là người có TLA, IFMA, WPPP, hoặc CR phải đăng ký với Hiệp hội những nhà sản xuất gỗ Philippines (PWPA) và sau đó phải được dán tem/ có xác nhận (stamped) của Giám đốc điều hành tại địa phương thuộc DENR và được coi như là giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực. Bên cạnh Giấy phép nhập khẩu, Cơ quan kiểm dịch thực vật thuộc Vụ Thực vật yêu cầu nhà nhập khẩu phải xuất trình Giấy chứng nhận vệ sinh thực vật đi kèm với hàng vật liệu gỗ nhập khẩu do nước xuất xứ cấp. Những qui định sử đổi của DENR về việc nhập khẩu và phân phối mặt hàng vật liệu gỗ nhập khẩu (Chỉ thị Chính phủ số 99-46) đã có hiệu lực từ ngày 6/9/1999.

Việc nhập khẩu các loại thực vật và các sản phẩm từ thực vật áp dụng công nghệ sinh học để sử dụng trực tiếp như hạt giống, thức ăn cho gia súc, thực phẩm, và các mặt hàng chế biến chỉ được cấp phép nếu những sản phẩm này được phép phân phối thương mại tại nước xuất xứ như thực phẩm hay thức ăn gia súc, và dựa trên việc cung cấp chứng từ của nhà nhập khẩu để chỉ ra rằng việc sử dụng những sản phẩm này không gây nguy hại cho sức khoẻ con người và động vật. Vụ Thực vật là cơ quan quản lý chính và cấp giấy phép có thời hạn là 5 năm đối với thực phẩm, thức ăn gia súc và sản phẩm chế biến. Các sản phẩm được thông qua việc nhập khẩu thì đồng thời cũng được phê chuẩn việc đăng ký cho sử dụng trực tiếp. Các nhà nhập khẩu các sản phẩm đã đăng ký này sẽ không cần phải xin giấy phép nhập khẩu nữa, tuy nhiên cần phải thông báo cho Vụ Thực vật (BPI) biết về việc nhập khẩu của họ trong vòng 15 ngày kể từ khi hàng đến cửa khẩu.

Ủy ban/Hội đồng Viễn thông Quốc gia (NTC) cho phép sử dụng điện thoại di động vệ tinh (satellite-based cellular phones) (Điện thoại di động cá nhân liên lạc toàn cầu bằng vệ tinh- GMPCS) bắt đầu từ ngày 15/4/1999. Trước khi nhập khẩu máy thu phát cầm tay phục vụ mục đích này thì những người cung cấp dịch vụ điện thoại này và những người nhập khẩu GMPCS vào Philippines phải có được Giấy chứng nhận nhập khẩu của NTC.

Ngoài những mặt hàng kể trên, các mặt hàng sau chỉ được nhập khẩu vào Philippines sau khi có tờ khai và giấy phép từ các cơ quan chính phủ có thẩm quyền:

- Thịt gia súc, thịt gia cầm, ngô, khoai tây và cà phê (Hội đồng quản lý hạn ngạch/Bộ Nông nghiệp).
- Acetic anhydride (Hội đồng Độc dược)

- Sodium Cyanide (Vụ quản lý môi trường)
- Penicillin và chất dẫn xuất (Vụ Thực phẩm và Dược phẩm)
- Sản phẩm dầu mỏ tinh lọc (Vụ Quản lý ngành Dầu mỏ)
- Than và dẫn xuất than (Vụ Quản lý ngành Dầu mỏ/Tổng công ty Năng lượng quốc gia)
- Sản phẩm cá (Vụ Đánh bắt cá và tài nguyên dưới nước)
- Thực vật công nghệ sinh học và sản phẩm từ thực vật (Vụ Thực vật)
- Thiết bị tái sản xuất màu (Vụ Thanh tra quốc gia/Ngân hàng Trung ương Philippines)
- Hóa chất để sản xuất thuốc nổ (Cảnh sát quốc gia Philippines)
- Thuốc trừ sâu, bao gồm cả hóa chất nông nghiệp (Ủy ban Phân bón và Thuốc trừ sâu)
- Ôtô, phụ tùng và linh kiện (Vụ Các dịch vụ nhập khẩu)
- Lốp và săm xe ô tô, xe tải đã qua sử dụng (Vụ Các dịch vụ nhập khẩu)
- Tất cả các loại tàu chiến (Bộ Quốc phòng)
- Vật liệu phóng xạ (Viện nghiên cứu hạt nhân Philippines)
- Tiền tệ hợp pháp vượt quá 10.000 Peso (Ngân hàng Trung ương Philippines)
- Vật liệu gỗ (Vụ Quản lý rừng)

### **1.7 Định giá hải quan**

Năm 2001, Philippines thừa nhận giá trị giao dịch là cơ sở cho việc tính toán giá trị nộp thuế đối với hàng nhập khẩu. Nếu không xác định được giá trị giao dịch thì sẽ sử dụng các biện pháp thay thế theo như quy định trong Hiệp định định giá hải quan của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

## **2. Chính sách thuế và thuế suất**

### **2.1 Thuế nhập khẩu**

Các mặt hàng trong nước không sản xuất được chỉ phải chịu mức thuế nhập khẩu thấp, còn các mặt hàng nhập khẩu cạnh tranh với hàng trong nước thì phải chịu mức thuế cao hơn. Tất cả các loại thuế quan đều là thuế tính theo giá hàng hóa, nhằm mang lại tính minh bạch và có thể dự đoán được.

### **2.2 Định giá tính thuế hàng nhập khẩu**

Việc định giá tính thuế được tiến hành trên cơ sở giá cả thị trường bình đẳng tại Philippines (FMV) - một hệ thống khá đặc biệt tại nước này. Nguyên tắc cơ bản của FMV là trị giá tính thuế của một hàng hóa nhập khẩu là giá bằng, giống hoặc tương tự với giá được mua và bán hay chào bán tự do với số lượng bán buôn thông thường. Giá được xác định tại ngày xuất khẩu, nếu không xác định được rõ ngày này có thể lấy ngày gần nhất với ngày xuất khẩu ở các thị trường chủ yếu sau đây theo thứ tự ưu tiên giảm dần:

- Nước xuất khẩu
- Nước sản xuất hoặc xuất xứ



- o Nếu trị giá tính thuế của hàng hóa không được xác định phù hợp với các điều kiện trên đây hoặc khi có sự nghi ngờ về việc định giá, có thể theo các cách sau đây:
  - + Báo cáo đánh giá của Tổng Cục điều tra thông quan (SGS-CRF)
  - + Giá được công bố công khai
  - + Giá bán buôn trong nước của hàng hóa tương tự ở Manila hay các thị trường lớn khác ở Philippines

### **2.3 Nộp thuế nhập khẩu**

Thuế nhập khẩu được nộp cùng với tất cả các loại thuế và phí khác khi chuyên chở trước khi được nhận hàng về cho mục đích tiêu dùng. Việc trả thuế được tiến hành thông qua các ngân hàng và theo phương thức điện tử nối với các cơ quan thuế quan.

Theo Hệ thống thanh toán trên mạng tự động (OLRS) khi việc trả thuế qua các ngân hàng đã được thông báo cho các cơ quan thuế quan, các cơ quan thuế quan ngược lại sẽ mở khóa các khoản thuế đã trả và cho phép người điều hành cảng để người nhập khẩu hoặc đại diện của người nhập khẩu nhận hàng về.

### **2.4 Miễn trừ thuế quan**

Một số hàng hóa nhất định được miễn thuế nhập khẩu phù hợp với các thủ tục quy định và được Bộ trưởng Bộ Tài chính Philippines chứng nhận. Mục 105 TCCP quy định các điều kiện miễn thuế nhập khẩu. Các điều luật đặc biệt khác cũng đưa ra điều kiện miễn thuế đối với một số mặt hàng nhập khẩu nhất định

### **2.5 Bảo hộ, chống bán phá giá và thuế bù đắp**

Luật tiêu chuẩn bảo hộ (Luật Cộng hòa 8800) có hiệu lực vào 10/8/2000, cho phép Cục Hải quan được tăng thuế, hoặc trong trường hợp là một sản phẩm nông nghiệp thì có thể áp đặt sự hạn chế về số lượng, để bảo hộ ngành sản xuất nội địa. Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp có thể đưa ra một quyết định sơ bộ và yêu cầu Cục Hải quan thi hành một biện pháp bảo hộ tạm thời.

Cục Thuế sau đó tiến hành điều tra và khuyến cáo một trong hai Bộ trưởng về việc có áp dụng biện pháp bảo hộ đó hay không. Dựa trên khuyến cáo đó, Bộ trưởng có liên quan sẽ yêu cầu Cục Hải quan thi hành biện pháp bảo hộ. Việc bảo hộ này có thể kéo dài 1 đến 4 năm, và có thể gia hạn thêm 6 năm.

Luật Cộng hòa 8752, luật chống bán phá giá năm 1999, đưa ra những sự bảo hộ tương tự đối với một ngành công nghiệp nội địa bị ảnh hưởng bởi sản phẩm nhập khẩu bán tại Philippines với giá rẻ hơn so với giá tại thị trường gốc, hoặc bán với mức giá thấp hơn tổng chi phí.

Tương tự như vậy, Luật E.O 1073 năm 1985 về thuế bù đắp, đã thiết lập một cơ chế để bảo hộ ngành sản xuất Philippines bị ảnh hưởng bởi việc nhập khẩu sản phẩm được sản xuất ở nước ngoài mà được hưởng những trợ cấp nhất định.

Chính phủ Philippines đưa ra các tiêu chuẩn bảo hộ đối với các sản phẩm sau: kính nội, kính hoa văn, gương kính và đá lát ceramic (kéo dài tới tháng 1/2008). Hiện nay chính phủ Philippines không áp dụng thuế bù đắp đối với mặt hàng nào.

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn bảo hộ, chống bán phá giá và thuế bù đắp có thể tham khảo tại các website sau:

<http://www.tariffcommission.gov.ph/safeguard.html>

<http://www.tariffcommission.gov.ph/anti-dum1.html>

## **2.6 Các loại thuế và phí khác**

Phần lớn các mặt hàng nhập khẩu vào Philippines đều phải chịu thuế giá trị gia tăng 12% giống như các mặt hàng sản xuất trong nước. Các mặt hàng không phải đóng thuế giá trị gia tăng bao gồm: thực phẩm nông nghiệp và thực phẩm biển, nguyên liệu nông nghiệp, sản phẩm than và dầu mỏ, sách, báo và tạp chí, tàu chở hàng hoặc chở hành khách trên 5000 tấn.

Hàng hóa nhập khẩu phải chịu một số phí hải quan, bao gồm phí giải quyết, quản lý, đăng ký nhập khẩu và lệ phí cho phòng thí nghiệm.

## **3. Quy định về bao gói, nhãn mác**

Tất cả các hàng hóa nhập khẩu hay được sản xuất trong nước cần phải thể hiện các thông tin sau:

- Tên hàng hóa đã được đăng ký;
- Thương hiệu đã đăng ký hợp pháp;
- Địa chỉ của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc nhà đóng gói sản phẩm tiêu dùng ở Philippines;
- Cấu tạo chung hoặc thành phần của sản phẩm;
- Khối lượng tịnh, được tính theo hệ mét;
- Nước sản xuất, nếu là sản phẩm nhập khẩu
- Nếu một sản phẩm tiêu dùng được sản xuất, tái dự trữ hoặc tái đóng gói theo giấy phép của nhà sản xuất gốc, thì nhãn hiệu phải nói rõ điều đó.

Cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu những thông tin thêm sau đây:

- Sản phẩm dễ cháy hay không dễ cháy
- Hướng dẫn sử dụng, nếu cần thiết
- Cảnh báo về độc tố
- Điện năng (tính bằng oát), điện áp (tính bằng vôn),
- Tiến trình sản xuất sử dụng, nếu cần thiết.

## **4. Quy định về kiểm dịch động thực vật**

Cơ chế kiểm dịch của Philippines rất khắt khe. Việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, động vật sống, thực vật, cá và các sản phẩm có liên quan phải đi kèm với giấy

chứng nhận vệ sinh dịch tễ/y tế từ nước xuất xứ, và phải qua kiểm tra khi cập cảng. Đối với thịt và các sản phẩm từ thịt, cá và các sản phẩm từ cá và tất cả các sản phẩm nông nghiệp đều cần phải có giấy phép nhập khẩu. Vụ Động vật (BAI), Vụ Đánh bắt cá và Tài nguyên dưới nước (BFAR) và Vụ Thực vật (BPI) cấp những giấy phép nhập khẩu này, đồng thời đưa ra các quy định về vệ sinh phòng dịch. Ví dụ như, các sản phẩm từ cá chỉ được nhập khẩu khi có chứng nhận của Bộ Nông nghiệp là đã đạt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Thực phẩm đóng gói nhập khẩu có thể sẽ bị tịch thu nếu không đăng ký với Vụ Thực phẩm và Dược phẩm (BFAD).

Tất cả các loại thịt và sản phẩm từ thịt đều cần phải có Chứng nhận kiểm dịch thịt nhập khẩu do cơ quan thú y có thẩm quyền cấp. Việc nhập khẩu các sản phẩm này đồng thời cũng phải qua kiểm tra và phải có Tờ thông quan kiểm dịch thú y do Vụ Động vật cấp trước khi nhập khẩu. Nhập khẩu thịt phải có nguồn gốc từ các cơ sở chế biến thịt ở nước ngoài được Ủy ban Thú y công nhận là doanh nghiệp/tổ chức xuất khẩu và được chỉ định làm đại diện chính thức ở Philippines.

Việc nhập khẩu các sản phẩm từ cá được quản lý nghiêm ngặt, nếu được phép, mỗi lô hàng nhập khẩu cần phải có giấy phép nhập khẩu do BFAR cấp. Cá nhập khẩu phải qua kiểm tra vệ sinh và phân tích vi trùng học khi cập cảng. Nếu đảm bảo an toàn, Giấy chứng nhận Vệ sinh Dịch tễ sẽ được cấp để tiến hành nhập khẩu.

Thực vật và các sản phẩm từ thực vật được sử dụng như thực phẩm, thức ăn gia súc hoặc chế biến chỉ được nhập khẩu sau khi được Vụ Thực vật (BPI) thuộc Bộ Nông nghiệp thông qua, các yêu cầu là khác nhau đối với từng loại sản phẩm. Một số sản phẩm chỉ cần có giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ trong khi các sản phẩm khác lại phải qua kiểm tra và xác minh tại điểm đến.

Tất cả các loại thực vật và sản phẩm từ thực vật nhập khẩu có nguồn gốc biến đổi gen phải được cấp phép từ BPI và phải đi kèm với giấy chứng nhận hàm lượng sinh vật biến đổi gen do cơ quan chức năng của nước xuất xứ cấp hoặc do một phòng thí nghiệm được chỉ định cấp. BPI cấp Chứng nhận phê chuẩn đăng ký đối với thực vật và các sản phẩm từ thực vật đã qua tiến trình phê chuẩn. Các loại thực vật này chỉ cần có giấy phép nhập khẩu và/hoặc giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ để được thông quan. BPI rất ít khi kiểm tra các sản phẩm thực vật để xác định hàm lượng biến đổi gen, đặc biệt là với các sản phẩm biến đổi gen được biết đến trên thế giới.

## **5. Quyền sở hữu trí tuệ**

Nhiệm vụ quản lý sở hữu trí tuệ (SHTT) ở Philippines được giao cho Phòng SHTT (IPU) thuộc Cục Điều tra và Tình báo hải quan (CIIS). Khi Luật 8293 được ban hành (được coi là Luật SHTT của Philippines) liên quan đến việc thực hiện các điều từ 51 đến 60 của Hiệp định TRIPS, cơ quan Hải quan đã thành lập IPU để triển khai nhiệm vụ này. Mục đích của việc thành lập đơn vị này là: thực thi lệnh cấm các hàng hoá hoặc sản phẩm vi phạm quyền SHTT theo quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo chấp hành các quy tắc của Hiệp định TRIPS về kiểm soát biên giới; ngăn chặn hàng cấm, hướng dẫn xử lý hàng hoá nhập khẩu vi phạm Luật SHTT. Theo quy định của Luật 8293, chính phủ thực hiện bảo hộ SHTT trong những lĩnh vực sau: Bản quyền và các quyền liên quan; nhãn hiệu

thương mại và nhãn hiệu dịch vụ; chỉ dẫn địa lý; bằng sáng chế và thiết kế công nghiệp và mẫu; thiết kế trình bày các mạch tích hợp và bảo mật thông tin chưa công bố.

Trong lĩnh vực bảo hộ SHTT, Hải quan Philipin đã sử dụng phương pháp quản lý rủi ro. Cùng với Văn phòng đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR), Hải quan Philipin đã lập danh sách các nước và nền kinh tế có rủi ro cao về sản xuất hàng giả (trong đó chủ yếu là khu vực Đông Á và Trung Quốc). Để ngăn chặn các đường dây buôn bán hàng giả, Hải quan Philipin cũng áp dụng nhiều biện pháp kiểm soát tại biên giới. Từ năm 2002, Philippines đã ban hành danh mục các mặt hàng cấm sao chép hoặc bắt chước nhãn hiệu/ tên thương mại đã được đăng ký tại Văn phòng Sở hữu trí tuệ (IPO) theo quy định của Luật SHTT mà không được sự đồng ý hoặc chấp nhận của chủ sở hữu đã đăng ký. Hải quan tập trung kiểm tra những mặt hàng sao chép hoặc bắt chước bất kỳ nhãn hiệu nổi tiếng mà không có sự chấp nhận của chủ sở hữu hoặc đại diện có thẩm quyền. Những đối tượng kiểm tra khác là các mặt hàng mang nhãn hiệu hoặc có thể dẫn đến diễn giải sai, nhầm lẫn giữa hàng hoá nhập khẩu với hàng hoá của các đối tượng khác, hoặc những hàng hoá thể hiện sai tính chất, đặc điểm xuất xứ, địa lý.

Theo nghiên cứu của Hải quan Philippines, hiện đang tồn tại nhiều nguy cơ đối với bảo hộ quyền SHTT. Trước hết phải kể đến sự tồn tại của thị trường bất hợp pháp nằm ngoài phạm vi quản lý của chính quyền. Để được bảo hộ SHTT, chủ sở hữu cần hoàn thành các thủ tục đăng ký với cơ quan Hải quan và cung cấp các thông tin cần thiết để cơ quan Hải quan có thể thực hiện hiệu quả việc bảo hộ. Trong bản cam kết, chủ sở hữu phải nêu rõ những nội dung quan trọng như có toàn quyền đối với hàng hoá đăng ký, nêu đích danh người được uỷ quyền xử lý tranh chấp hoặc bảo lãnh.

Chính phủ Philippines luôn coi bảo hộ SHTT là một vấn đề quan trọng giúp cho nước này hội nhập nhanh chóng với cộng đồng quốc tế. Năm 2005, Philippines đã ban hành Sắc lệnh số 363 của chính phủ nêu rõ các nguy cơ của hàng giả đối với nền kinh tế và chỉ đạo các cơ quan chức năng trong đó có cả Hải quan tăng cường đấu tranh chống buôn lậu và ngăn chặn các hoạt động bất hợp pháp khác gây hại cho nền kinh tế.

## **6. Khu vực tự do thương mại**

Philippines là thành viên của AFTA (khu vực tự do thương mại châu Á). Các loại hàng hoá xuất nhập khẩu của Philippines đối với các nước thành viên trong khu vực được tính thuế dựa trên các quy định chung đã ký kết.

## **7. Thành lập doanh nghiệp**

Thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Philippines như sau:

1. Lấy giấy chứng nhận đã đặt cọc tại ngân hàng vốn bằng tiền mặt của doanh nghiệp.
2. Kiểm tra tên doanh nghiệp dự định sẽ đặt xem có trùng lặp hay không với Ủy ban Ngoại hối và Chứng khoán (SEC).
3. Đăng ký giao dịch với Ủy ban Ngoại hối và Chứng khoán.
4. Lấy giấy chứng nhận thuế (CTC).

5. Nộp đơn đăng ký xác nhận của chính quyền địa phương về trụ sở hoạt động của doanh nghiệp.
6. Lấy giấy phép hoạt động tại văn phòng cấp phép của thị trường thành phố.
7. Văn phòng thị trường tiến hành kiểm tra thực tế về doanh nghiệp.
8. Mua sổ kế toán.
9. Đăng ký thuế giá trị gia tăng (VAT).
10. Thanh toán lệ phí đăng ký thuế VAT.
11. Nhận uỷ quyền in hóa đơn từ Cục Doanh thu nội địa (BIR).
12. Nhận phiếu thu và hóa đơn tại cửa hàng in do BIR chỉ định.
13. Nộp phiếu thu và hóa đơn cho BIR.
14. Đăng ký với cơ quan an ninh xã hội (SSS).
15. Đăng ký với cơ quan bảo hiểm y tế (PHIC).

## 8. Văn hoá kinh doanh

Ở Philippines, các vấn đề kinh doanh đều được giải quyết trực tiếp trong bầu không khí thân mật và cởi mở. Trong khi rất nhiều doanh nhân Châu Âu luôn tuân thủ phương châm “thời gian là vàng bạc” thì người Philippines lại không thích nói trực tiếp. Họ thích nói về bạn bè, gia đình, sở thích hay đơn thuần là chia sẻ những mẩu chuyện cười khi trò chuyện. Chỉ khi các bên thiết lập được một bầu không khí thân mật thì việc đàm phán mới thực sự bắt đầu. Và dù kết quả của cuộc đàm phán ra sao thì không khí thảo luận cũng luôn luôn vui vẻ.

Đối với người Philippines, xây dựng một tình bạn, thiết lập một mối giao lưu thân tình và phát triển các mối quan hệ cá nhân chính là chất dầu bôi trơn cho bánh xe hợp tác kinh doanh chuyển động.

### Phong cách nói chuyện

Philippines là đất nước đa chủng tộc. Vì vậy, tầng lớp xã hội, xuất xứ, tuổi tác, giới tính... là những điều kiện quyết định mức độ thân mật, giọng nói, cử chỉ khi giao tiếp.

Thông thường, người Philippines luôn cố gắng tránh làm tổn thương người khác nên rất ít trả lời “không” cho các đề nghị hay các câu hỏi khác. Thay vào đó, họ hay nói “có lẽ...”, “có thể...”, “để tôi xem...”, “tôi sẽ cố gắng...”. Khi nói chuyện, người Philippines luôn cố gắng bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình theo cách ngoại giao nhất có thể.

Khi giới thiệu hay chào đón một người nào đó, dù là nam hay nữ giới, người Philippines cũng đều có thói quen bắt tay. Tuy nhiên, những cử chỉ tiếp xúc thân mật khác giữa hai giới lại không được ủng hộ ở đất nước Hồi giáo này.

Giao tiếp qua mắt là một “kênh” truyền đạt quan trọng, nhất là trong những cuộc trò chuyện nghiêm túc. Đó là một dấu hiệu tốt cho thấy sự tự tin của các bên khi trao đổi. Tuy nhiên, khi một người từ chối hay ngại thực hiện cử chỉ này, chỉ đơn giản là người đó đang thấy xấu hổ.

Người Philippines rất chuộng giao tiếp không qua ngôn ngữ. Ví dụ như để tỏ ý đồng tình hay chào đón một người bạn, họ nhún mày. Và bạn sẽ bị coi là mất lịch sự nếu đi qua

trước mặt người khác hay chen ngang vào giữa những người đang nói chuyện với nhau. Nếu buộc phải làm như vậy, theo phong cách của một người Philippines lịch sự, bạn phải chìa một hoặc cả hai cánh tay của mình ra với bàn tay nắm chặt và chỉ xuống phía dưới.

### **Ngôn ngữ**

Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng chủ yếu trong kinh doanh ở Philippines. Hầu hết hợp đồng, thư từ và các tài liệu liên quan khác đều được viết bằng tiếng Anh. Tuy nhiên, những người Philippines lại thích nghe “Taglish”- sự kết hợp giữa tiếng Anh và tiếng Tagalog (tiếng địa phương của người Philippines) hay nghe cả hai thứ tiếng đó được sử dụng trong cùng một cuộc đối thoại. Người Philippines cũng có thể trình bày ý kiến của mình đơn thuần qua ngôn ngữ cử chỉ như một cái nhướn mày hay một nụ cười mỉm. Tin nhắn qua điện thoại di động cũng đang dần trở thành một sự lựa chọn đáng chú ý cho người dân Philippines.

### **Gặp gỡ, đàm phán**

Khi sắp xếp một cuộc hẹn, đặc biệt là với các cơ quan Chính phủ, sẽ rất thuận lợi cho bạn nếu có trung gian hoặc một người nào đó đã có liên hệ trước với cơ quan bạn muốn làm việc nhân danh bạn đứng ra giới thiệu đôi chút. Người Philippines thích gặp gỡ vào buổi chiều hoặc giữa giờ làm việc buổi sáng. Trước ngày hẹn gặp một ngày, bạn nên gọi điện để xác định lại cuộc gặp gỡ đó. Làm việc với đối tác Philippines, bạn phải làm quen với việc đến muộn ít nhất là 15 phút của họ. Và với các đối tác quan trọng, khoảng thời gian chờ đợi này có thể còn lâu hơn.

Sau màn trao đổi ngắn tiếp theo phần giới thiệu, cuộc gặp gỡ đàm phán với đối tác Philippines sẽ chỉ tập trung vào chương trình nghị sự đã được lên lịch. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên, không nhất thiết các bên phải đạt được kết quả thỏa thuận nào đó. Tuy nhiên, người Philippines là những đối tác dễ chịu, thường có trách nhiệm theo đuổi các cuộc trao đổi, đàm phán đến cùng. Sẽ mất nhiều thời gian hơn để đạt được thỏa thuận hay hợp đồng với người Philippines nếu so với đối tác Châu Âu.

Hơn nữa, cũng giống như những nền văn hóa Châu Á khác, người Philippines rất tránh việc “mắt mặt” ở nơi công cộng. Bởi vậy, họ thích làm việc trong bầu không khí êm đềm, dè dặt và tránh đối đầu trực tiếp. Họ thường trả lời một cách lịch thiệp kèm theo một nụ cười thay vì phản ứng một cách trực diện và gay gắt trước các ý kiến khác của đối tác. Một câu trả lời “có” có thể bao hàm rất nhiều nghĩa. Bởi vậy, làm việc với người Philippines, bạn cần ý thức về sự khôn khéo, tế nhị trong mỗi lần trao đổi.

Người Philippines có những nghi thức của riêng họ. Ví dụ, họ sẽ dùng chức danh để gọi một người nào đó nhằm bày tỏ sự kính trọng của mình cho dù đôi lúc những người này lại thích một cách tiếp cận ít nghi thức hơn sau lời giới thiệu chính thức (như gọi bằng tên hiệu chẳng hạn). Khi đàm phán công việc với các nhân viên cao cấp của Chính phủ hay quân đội, tốt nhất là nên gọi họ bằng chức danh tranh trọng (ví dụ như “Tướng Anfonso” hay “Bộ trưởng Flore”...)

Trao đổi danh thiếp là một công việc bắt buộc khi đàm phán với người Philippines dù rằng cách thức trao đổi có phần thoải mái hơn so với các nền văn hóa khác. Khi một đối tác Philippines đưa cho bạn số điện thoại cá nhân của họ (số nhà riêng hoặc số di động) ngoài những thông tin trong danh thiếp, điều đó có thể coi là một lời mời gọi đến hoặc là một dấu hiệu tốt cho việc thiết lập một mối quan hệ thân mật.

Quan tâm đến các nghi thức xã giao nơi văn phòng cũng là một điều rất quan trọng. Ví dụ như khi khiển trách nhân viên, người Philippines sẽ đưa họ ra ngoài và trao đổi riêng. Hãy lịch sự đến mức tối đa có thể và hãy luôn nhớ kết thúc mọi cuộc gặp gỡ như thế này với những lời hỏi han đến gia đình người bị khiển trách để làm cho anh ta cảm thấy mình vẫn là thành viên của công ty và việc khiển trách không phải là việc cá nhân. Một lần nữa cần phải nhắc lại, tuyệt đối tránh làm cho khách bị “mất mặt”.

### **Ăn uống**

Việc hẹn ăn trưa hoặc tối cho mục đích công việc sẽ được sắp xếp một cách cá nhân qua điện thoại và sẽ được thư ký xác nhận lại. Thông thường, người mời sẽ là người trả tiền cho bữa ăn đó. Người được mời sẽ không gọi những món đắt tiền nhất trong thực đơn trừ phi người mời nhất định yêu cầu như vậy. Uống một chút gì đó trước khi ngồi vào bàn ăn là một tập quán khác trong ăn uống của người Philippines. Bữa ăn sẽ diễn ra một cách thoải mái, vui vẻ và hạn chế đến mức tối đa những nghi thức xã giao. Chỉ sau khi thiết lập được một bầu không khí vui vẻ, thường là sau món súp hoặc rượu khai vị, công chuyện làm ăn mới được đưa ra thảo luận.

### **Trang phục**

Trang phục mùa hè, thường mặc ở các vùng có khí hậu ôn hòa sẽ phù hợp ở đất nước Hồi giáo này. Nam giới có thể mặc áo sơ mi ngắn hoặc dài tay, thắt ca vát mà không cần mặc áo khoác. Cả những trang phục không đồng bộ hay "barong tagalog" (áo sơ mi dài tay, may từ chất liệu nhẹ và không thắt ca vát) cũng được chấp nhận ở Philippines. Phụ nữ thường mặc áo sơ mi vải nhẹ với váy.

### **Các vấn đề khác**

#### **Thể hiện cảm xúc**

Người Philippines khá thoải mái khi thể hiện cảm xúc của mình. Tuy nhiên, ở nơi công cộng, họ thường không biểu lộ sự giận dữ của mình nhằm tránh trở nên thô lỗ. Việc bắt tay, ôm chàng qua vai đều được chấp nhận ở Philippines.

#### **Nói chuyện**

Người Philippines rất dễ kết bạn. Họ đều rất chân tình và hiếu khách. Trong khi trò chuyện, họ cười rất nhiều và điều đó khiến cho người lạ hoặc người nước ngoài cảm thấy thực sự thoải mái và gần gũi. Họ rất dễ dàng bắt chuyện với người ngồi ngay cạnh mình.

Muốn để lại ấn tượng tốt khi gặp gỡ người Philippines lần đầu, hãy tỏ ra thân thiện, giản dị và thể hiện sự quan tâm thực sự của mình đến nền văn hóa của họ. Đừng khoe khoang sự giàu có của bản thân. Cũng đừng ăn mặc quá lố, đặc biệt ở những vùng chủ yếu theo đạo Hồi.

Người Philippines rất có khiếu hài hước. Họ luôn luôn tìm ra được một được một điều gì đó để cười. Ngay cả những câu chuyện bên lề về tình hình kinh tế chính trị xã hội cũng có thể trở thành các câu chuyện cười với họ. Tuy nhiên, người nước ngoài không nên bình luận về tình hình chính trị hay tôn giáo ở xứ sở này. Về các cuộc xung đột, tranh chấp văn hóa xã hội, hãy lắng nghe và đừng bày tỏ ý kiến của mình suốt trong cuộc trao đổi. Những chủ đề được ưa thích nhất là gia đình (người Philippines rất thích nói về gia đình họ), xuất xứ và lý do vì sao bạn đến Philippines.

Hầu hết người Philippines không ngại khi bị hỏi về tuổi tác. Vì thế mà việc họ hỏi tuổi bạn thì cũng là lẽ thường. Khi nói chuyện với người lớn tuổi hoặc những người có địa vị, hãy sử dụng cách nói trang trọng (po/ho) để bày tỏ sự tôn trọng tới họ (ví dụ: Good morning po/ho)

### **Giờ làm việc**

Các doanh nghiệp nhà nước ở Philippines thường bắt đầu làm việc từ 8h sáng và kết thúc vào 5h chiều với 1 tiếng để ăn trưa. Hầu hết các ngân hàng mở cửa từ 9h sáng đến 3h chiều. Các doanh nghiệp thường nghỉ hai ngày thứ bảy và chủ nhật



## Phần 5. Địa chỉ hữu ích

### **Thương vụ Việt Nam tại Philippines**

Địa chỉ: 670 Pablo Ocampo Str. Malate, Manila, Philippines

Điện thoại: 632 404 3659

Fax: 632 404 3661

Email: [ph@moit.gov.vn](mailto:ph@moit.gov.vn); [votaluong@yahoo.com](mailto:votaluong@yahoo.com)

### **Phòng Thương mại và Công nghiệp CEBU**

#### **Cebu Chamber of Commerce and Industry (CCCI)**

Địa chỉ: CCCI Center 11<sup>th</sup> & 13<sup>th</sup> Street, NRA CEBU CITY 6000

Tel: (006332) 2321422 Fax: (006332) 2321422

Email: [ccci@gsilink.com](mailto:ccci@gsilink.com)

Website: <http://www.esprint.com>

### **Liên minh các nhà Xuất khẩu Philippines**

#### **Philippine Exporters Confederation, Inc. (PHILEXPORT)**

Địa chỉ: ITC Complex- Roxas Boulevard PASAY CITY 1300

Tel: (00632) 8332531-4

Fax: (00632) 8312132

Email: [puplications@philexport.net.ph](mailto:puplications@philexport.net.ph)

Website: <http://www.philexport.net.ph>

### **Phòng Thương mại và Công nghiệp Philippines**

#### **Philippine Chamber of Commerce and Industry (PCCI)**

Địa chỉ: Multinational Bancorp Center, 14<sup>th</sup> 6805, Ayala Avenue MAKATI CITY 1226

Tel: (00632) 8445713

Fax: (00632) 8434102

Email: [pcci@phicham.com](mailto:pcci@phicham.com)

Website: <http://www.phicham.com>

### **Trung tâm Triển lãm và Phái đoàn Thương mại Quốc tế (CITEM)**

#### **Center for International Trade Exposition and Mission (CITEM)**

Địa chỉ: Roxas Boulevard Col. Sen. Gil J.Puyat Avenue MAKATI CITY 1300

Tel: (00632) 8320284

Fax: (00632) 8323965

Email: [library@citem.com.ph](mailto:library@citem.com.ph)

Website: <http://www.citem.com.ph>

### **Cục Xúc tiến Xuất khẩu**

#### **Bureau of Export Trade Promotion**

Địa chỉ: Department of Trade and Industry, New solid Building, 7<sup>th</sup> Floor 357, Sen Gil Puyat Avenue MAKATI CITY 1200

Tel: (00632) 8904721

Fax: (00632) 8904721

Email: [betpitrc@dti.gov.ph](mailto:betpitrc@dti.gov.ph)

Website: <http://www.dti.gov.ph>

## Tài liệu tham khảo

Thông tin tổng quan về nền kinh tế Philippines tại

- o website của Bộ Ngoại giao Việt Nam [www.mofa.gov.vn](http://www.mofa.gov.vn)
- o [www.cia.gov](http://www.cia.gov)
- o [www.austrade.gov.au](http://www.austrade.gov.au)
- o [www.ecvn.com](http://www.ecvn.com)

Báo cáo thông kê tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Philippines của Tổng Cục Thống kê Việt Nam, Tổng cục Hải quan Việt Nam và Bộ Công Thương Việt Nam.

Thông tin về tình hình kinh tế, thương mại, đầu tư của Philippines và quan hệ với Việt Nam tham khảo từ các tin, bài viết trên các báo (Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam...), mạng tin kinh tế trong và ngoài nước (Vinanet, Asemconnect, VnExpress, Thông tấn xã Việt Nam)..., công cụ thông tin của các tổ chức cung cấp thông tin nước ngoài (Datamonitor, Trademap, Productmap (ITC)...).